

Số: ~~4044~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính,  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định: số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 337/TTr-SNN ngày 01/9/2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gồm: 05 thủ tục cấp Thành phố; 02 thủ tục dùng chung cho cấp Thành phố, cấp Huyện); bãi bỏ 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực: số 17 phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019; số 05, 06 phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; số 11, 12, 17 phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lực, các Phòng: TKBT, KT, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học - Công báo Thành phố;
- Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Thg).

32279

12

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai</b>					
1.	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan)	Bộ phận Một cửa - Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội; Địa chỉ: Số 01, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; - Thư điện tử; - Fax.	Không	- Khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
2.	Phê duyệt Văn kiện	05 ngày làm việc kể từ	Bộ phận Một cửa	Hồ sơ gửi theo một	Không	- Khoản 2 Điều 13, Điều 15 Nghị

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	ngày nhận được hồ sơ ý kiến của các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan (không kể thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan)	- Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội; Địa chỉ: Số 01, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; - Thư điện tử; - Fax.		định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3.	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	Bộ phận Một cửa - Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội; Địa chỉ: Số 01, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; - Thư điện tử; - Fax.	Không	- Điểm b Khoản 2 Điều 14, Điều 15 Nghị định số 50 /2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
4.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội: - Tại Chi cục Kiểm	Bộ phận Một cửa - Chi cục Kiểm lâm Hà Nội; Địa chỉ: Ba la,	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	Không	- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156 /2018/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>lâm: 05 ngày làm việc;  - Tại UBND Thành phố: 25 ngày làm việc.  UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội xem xét.</p> <p>2. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ:  - Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;  - Tại UBND Thành phố: 25 ngày làm việc.  UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ xem xét.</p> <p>3. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố:  - Tại Chi cục Kiểm</p>	<p>phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo đường bưu điện;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;</li> <li>- Thư điện tử;</li> <li>- Fax.</li> </ul>		<p>ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lâm: 05 ngày làm việc; - Tại UBND Thành phố: 40 ngày làm việc; - HĐND Thành phố: Theo Quy chế làm việc của HĐND Thành phố.				
5.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	06 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa - Chi cục Kiểm lâm Hà Nội; Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.	Không	- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC thay thế; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản</b>					
6.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực		Cơ quan được phân công theo Quyết định số	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau:	- Thẩm định cấp Giấy chứng	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận (TTHC chung cho cấp Sở, cấp huyện)</p>	04 ngày làm việc	<p>2582/ QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố, gồm:</p> <p>1. Cấp Sở:</p> <p>Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các Chi cục theo lĩnh vực được phân công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội.</li> <li>- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Theo đường bưu điện;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;</li> <li>- Thư điện tử;</li> <li>- Fax.</li> </ul>	<p>nhận ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nông, lâm, thủy sản:</p> <p>Cơ quan kiểm tra địa phương thực hiện: 700.000 đ/cơ sở.</p> <p>- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện ATTP: 350.000đ/cơ sở.</p>	<p>điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2018/TT-BNN PTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Quyết định 751/QĐ-BNN-QLCL</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>- Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.</p> <p>2. Cấp huyện:</p> <p>Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa - UBND cấp huyện; Phòng Kinh tế thực hiện.</p>			<p>ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>Quyết định 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>);</p> <p>- Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (<i>Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội</i>).</p>
7.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	12 ngày làm việc, trong đó: - Lập Kế hoạch xác nhận kiến thức: 09 ngày làm việc;	Cơ quan được phân công theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện;	30.000 đồng/lần/người	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BKHCN-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng các Bộ: Y tế - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công Thương hướng dẫn việc



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nông, lâm, thủy sản (TTHC chung cho cấp Sở, cấp huyện)	- Cấp Giấy xác nhận: 03 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra kiến thức về ATTP.	<p>phổ, gồm:</p> <p>1. Cấp Sở:</p> <p>Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các Chi cục theo lĩnh vực được phân công; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội.</li> <li>- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;</li> <li>- Thư điện tử;</li> <li>- Fax.</li> </ul>		<p>phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội.</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.</p> <p>2. Cấp huyện: Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa - UBND cấp huyện; Phòng Kinh tế thực hiện.</p>			

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4094~~/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
1.	Số 17, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Thông tư số 09/2018/TT-BNNPTNT ngày 13/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành (bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
2.	Số 05, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận (TTHC chung cho cấp sở, cấp huyện)	Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Thông báo số 328/TB-UBND ngày 08/4/2020 của UBND Thành phố

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
3.	Số 06, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (TTHC chung cho cấp sở, cấp huyện)	Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Thông báo số 328/TB-UBND ngày 08/4/2020 của UBND Thành phố
4.	Số 11, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
5.	Số 12, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
6.	Số 17, phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Thông báo số 328/TB-UBND ngày 08/4/2020 của UBND Thành phố